

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 194

### LUẬN VỀ TAM HỮU (Phần 3)

Có những người muốn làm cho trong này cùng dựa vào tu đạt được-tu luyện tập mà soạn luận, họ nói nếu tu Tưởng về Vô thường, thì đó là Tưởng về Vô thường nếu hiện rõ trước mắt hay là không hiện rõ trước mắt mà tu; lúc ấy tư duy Tưởng về Vô thường, đó là dùng Tưởng về Vô thường làm sở duyên, tức là Tưởng về Vô thường, lúc tu thì duyên với nghĩa của Tưởng về Vô thường.

Hỏi: Nếu tu Tưởng về Vô thường thì lúc ấy tư duy Tưởng về Vô thường chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc tu Tưởng về Vô thường mà không tư duy Tưởng về Vô thường, đó là duyên với pháp khác mà tu Tưởng về Vô thường, như duyên với Sắc-Thọ-Hành-Thức uẩn, trừ ra Tưởng về Vô thường, còn lại Tưởng uẩn tu Tưởng về Vô thường, duyên với Vô vi tu Tưởng về Vô thường.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Ở phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Nếu phần vị Đảnh-Nhãn ban đầu và phần vị Nhãn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Diệt đế.

Nếu dùng Diệt trí là nhiệm cội Dục cho đến Vô sở hữu xứ, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Là nhiệm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nói cũng như vậy, chỉ trừ ra lúc đạo giải thoát thứ chín.

Nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Diệt đế, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú

duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vô học luyện căn, nói cũng như vậy, chỉ trừ ra đạo giải thoát thứ chín.

Nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác, lúc tu xen lẫn Tĩnh lự.

Nếu lúc dẫn dắt phát khởi Thân cảnhThiên nhãn-Thiên nhĩ thông.

Nếu dùng Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác, lúc khởi lên Tha tâm trí thông.

Nếu lúc khởi lên quán Bất tịnh-Trì tức niệm, ba Giải thoát đầu, tám Thắng xứ, tám Biến xứ trước, Pháp-Từ vô ngại giải; lúc khởi lên Vô tranh, Không Không, Vô nguyện Vô nguyện, Vô tướng Vô tướng.

Có người nói: Trừ ra lúc khởi lên Vô nguyện Vô nguyện.

Lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, thì khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác; và có người muốn làm cho chỉ riêng Niết-bàn là Thắng nghĩa, thì lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải, khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Biện vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác, Nguyên trí-Định Biên tế-Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế.

Những lúc như vậy, tu Tưởng về Vô thường, không tư duy Tưởng về Vô thường.

2. Có lúc tư duy Tưởng về Vô thường mà không tu Tưởng về Vô thường, đó là duyên với Tưởng về Vô thường mà tu Tưởng khác.

Tưởng khác, đó là Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã và Tưởng thiện-nhiễm-vô ký khác.

Trong này, Tưởng thiện đó là Tưởng thiện thuộc gia hạnh, và Tưởng thiện thuộc sinh đắc.

Tưởng thiện thuộc gia hạnh, đó là do Văn-Tư-Tu mà thành.

Do Văn mà thành và do Tư mà thành, nói như trước.

Do Tu mà thành, đó là duyên với Tưởng về Vô thường khởi lên hành tướng không phải là Vô thường, do Tu mà thành Tưởng nhưng không tu Tưởng về Vô thường.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Ở phần vị Noãn ban đầu, lúc duyên với Tập-Đạo đế.

Nếu phần vị Thế đệ nhất pháp khởi lên Pháp niệm trú thuộc ba hành tướng.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Tập trong bốn tâm, Hiện quán về Đạo trong ba tâm.

Nếu dị sinh lìa nhiễm của cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Vô thường làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Ngay lúc dị sinh dẫn dắt phát khởi Tha tâm trí thông-Túc trú tùy niệm trí thông và Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Vô thường.

Ngay lúc dị sinh khởi lên bốn Vô lượng và Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Vô thường.

Ngay lúc dị sinh khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Vô thường, Giải thoát của Vô sắc, và lúc khởi lên Biến xứ của Không-Thức vô biên xứ. Đây gọi là Tưởng thiện.

Tưởng nhiễm và Tưởng vô ký, nói như trước.

Những lúc như vậy, tư duy Tưởng về Vô thường mà không tu Tưởng về Vô thường.

3. Có lúc tu Tưởng về Vô thường mà cũng tư duy Tưởng về Vô thường, đó là duyên với Tưởng về Vô thường mà tu Tưởng về Vô thường, như lúc Tưởng về Vô thường trải qua thời gian dài nối tiếp nhau hiện rõ ở trước mắt, duyên với Tưởng về Vô thường trong sự nối tiếp nhau của mình ở quá khứ-vị lai, và trong sự nối tiếp của người khác ở ba đời.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói ở phần vị Noãn ban đầu, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Khổ đế; phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Vô thường; phần vị Đảnh-Nhãn ban đầu và phần vị Nhãn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với ba Đế.

Nếu khởi lên Thế đệ nhất pháp.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ trong bốn tâm, và lúc Đạo loại trí hiện khởi.

Nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Vô thường, lìa nhiễm cõi Dục cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nếu vẫn dùng loại này làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Vô thường, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động. Nếu vẫn dùng loại này làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Vô thường, lúc tu

xen lẫn Tĩnh lự; nếu lúc khởi lên Tha tâm trí thông-Túc trú tùy niệm trí thông duyên với Tưởng về Vô thường, lúc khởi lên bốn Vô lượng.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, thì lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải duyên với Tưởng về Vô thường, và Biện vô ngại giải, Nguyên trí-Định Biên tế-Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế; lúc khởi lên Biến xứ của Không-Thức vô biên xứ.

Có người nói: Và lúc khởi lên Tam-ma-địa Vô nguyện-Vô nguyện.

Những lúc như vậy, tu Tưởng về Vô thường, cũng tư duy Tưởng về Vô thường.

4. Có lúc không tu Tưởng về Vô thường mà cũng không tư duy Tưởng về Vô thường, đó là trừ ra những tướng trước.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói ở phần vị Noãn ban đầu, lúc khởi lên Pháp niệm trú duyên với Diệt đế.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Diệt trong bốn tâm, và tất cả phần vị khác không duyên với Tưởng về Vô thường, cũng không tu Tưởng về Vô thường.

Như sự thích hợp ấy đều cần phải biết! Các Sư nước ngoài tụng, cũng như trước nên biết.

Như Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, cũng như vậy. Sai biệt là nói đến tên gọi của mình, và trong câu thứ ba trừ ra có người nói Vô nguyện-Vô nguyện.

Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn, Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, Tưởng về Chết, Tưởng về Đoạn, Tưởng về Lìa, Tưởng về Diệt, tùy theo thích hợp nên biết!

Nghĩa là Tưởng về Bất tịnh... cũng nên làm thành bốn câu phân biệt.

Nhưng mà có sai biệt, đó là hỏi: Nếu tu Tưởng về Bất tịnh thì lúc ấy tư duy Tưởng về Bất tịnh chăng? Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc tu Tưởng về Bất tịnh mà lúc ấy không tư duy Tưởng về Bất tịnh, đó là duyên với pháp khác mà tu Tưởng về Bất tịnh.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói nếu dùng Diệt-Đạo trí, lìa nhiễm của cõi Dục cho đến lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả

đạo gia hạnh và đạo giải thoát cuối cùng.

Có người nói: Lúc ấy là tất cả đạo giải thoát.

Nếu dựa vào Định Hữu sắc, lia nhiệm của Tĩnh lự thứ tư cho đến nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh.

Nếu sinh ở cõi Dục-Sắc đạt được quả A-la-hán, thì cuối cùng là đạo giải thoát.

Nếu dùng Diệt-Đạo trí, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh; đạo giải thoát thì không nhất định, nói như trước.

Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu dựa vào Định Hữu sắc, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh và đạo giải thoát cuối cùng.

Nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú và Pháp niệm trú duyên với pháp khác, lúc tu xen lẫn Tĩnh lự; nếu dẫn dắt phát khởi Thần cảnh-Thiên nhãn-Thiên nhĩ-Tha tâm trí thông, thì lúc ấy là bốn đạo vô gián-một đạo giải thoát, và Tha tâm trí thông duyên với pháp khác thì lúc ấy là đạo giải thoát.

Nếu lúc khởi lên quán Bất tịnh-Trì tức niệm, ba Giải thoát đầu-tám Thắng xứ, tám Biến xứ trước, Pháp-Từ vô ngại giải.

Nếu dựa vào Định Hữu sắc, lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, thì dựa vào Định Hữu sắc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác; và có người muốn làm cho chỉ riêng Niết-bàn là Thắng nghĩa, thì lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải, nếu dựa vào Định Hữu sắc khởi lên Biện vô ngại giải, và khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú và Pháp niệm trú duyên với pháp khác, Nguyện trí-Định Biên tế.

Nếu lúc khởi lên Vô tranh, nếu dựa vào Định Hữu sắc, lúc khởi lên Không Không, Vô nguyện Vô nguyện, Vô tướng Vô tướng.

Những lúc như vậy, tu Tưởng về Bất tịnh, không tư duy Tưởng về Bất tịnh.

2. Có lúc tư duy Tưởng về Bất tịnh mà không tu Tưởng về Bất tịnh, đó là duyên với Tưởng về Bất tịnh mà tu Tưởng khác.

Tưởng khác, đó là Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã và Tưởng thiện-nhiễm-vô ký khác.

Trong này, Tưởng thiện đó là Tưởng thiện thuộc gia hạnh, và Tưởng thiện thuộc sinh đắc.

Tưởng thiện thuộc gia hạnh, đó là do Văn-Tư-Tu mà thành.

Do Văn mà thành, đó là duyên với Tưởng về Bất tịnh, khởi lên Tưởng do Văn mà thành.

Do Tư mà thành, đó là duyên với Tưởng về Bất tịnh, khởi lên Tưởng do Tư mà thành.

Do Tu mà thành, đó là duyên với Tưởng về Bất tịnh, khởi lên Tưởng do Tu mà thành, nhưng không tu Tưởng về Bất tịnh.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói ở phần vị Noãn-Đảnh-Nhẫn ban đầu và phần vị Nhẫn tăng trưởng duyên với Khổ-Tập đế, phần vị Noãn-Đảnh khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh.

Nếu khởi lên Thế đệ nhất pháp.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập đều trong bốn tâm.

Nếu dùng đạo thế tục, hoặc là Khổ-Tập trí, lìa nhiễm của cõi Dục cho đến nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy là tất cả chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát.

Có người nói: Lúc ấy chỉ là đạo vô gián.

Nếu dùng đạo thế tục lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh thuộc Cận phần của Không vô biên xứ làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián.

Nếu dùng Khổ-Tập trí lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy là chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát.

Nếu dùng Khổ-Tập trí, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, thì lúc ấy là đạo vô gián; đạo giải thoát thì không nhất định, nói như trước.

Nếu dựa vào Cận phần của Không vô biên xứ, lúc khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh. Đây gọi là Tưởng thiện.

Tưởng nhiễm và Tưởng vô ký, nói như trước. Sai biệt là duyên với Tưởng về Bất tịnh.

Những lúc như vậy, tư duy Tưởng về Bất tịnh mà không tu Tưởng về Bất tịnh.

3. Có lúc tu Tưởng về Bất tịnh mà cũng tư duy Tưởng về Bất tịnh, đó là duyên với Tưởng về Bất tịnh mà tu Tưởng về Bất tịnh.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói nếu dùng đạo thế tục, hoặc là Khổ-Tập trí, là nhiệm của cõi Dục cho đến là nhiệm của Tĩnh lự thứ ba, dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh và đạo giải thoát cuối cùng.

Có người nói: Và lúc ấy là tất cả đạo giải thoát.

Nếu dựa vào Định Hữu sắc, là nhiệm của Tĩnh lự thứ tư cho đến nhiệm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu vẫn dựa vào Định này dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh.

Nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Khổ-Tập đế, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh; đạo giải thoát thì không nhất định, nói như trước.

Nếu dựa vào Định Hữu sắc, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh, lúc tu xen lẫn Tĩnh lự; nếu lúc khởi lên Tha tâm trí thông duyên với Tưởng về Bất tịnh; nếu khởi lên Túc trú tùy niệm trí thông; nếu lúc khởi lên bốn Vô lượng.

Nếu dựa vào Định Hữu sắc, lúc khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, thì dựa vào Định Hữu sắc lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú duyên với Tưởng về Bất tịnh; nếu lúc khởi lên Nguyên trí-Định Biên tế duyên với Tưởng về Bất tịnh.

Những lúc như vậy, tu Tưởng về Bất tịnh, cũng tư duy Tưởng về Bất tịnh.

4. Có lúc không tu Tưởng về Bất tịnh mà cũng không tư duy Tưởng về Bất tịnh, đó là trừ ra những tướng trước.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói ở phần vị Noãn-Đảnh-Nhẫn ban đầu, và phần vị Nhẫn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Diệt-Đạo đế; nếu phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Diệt-Đạo đều trong bốn tâm.

Nếu dùng Diệt-Đạo trí, lìa nhiễm của cõi Dục cho đến nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy là tất cả chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát.

Có người nói: Lúc ấy chỉ là đạo vô gián.

Nếu dùng Diệt-Đạo trí, lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy là chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát.

Nếu dùng đạo thế tục, lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, vẫn dựa vào Cận phần của Không vô biên xứ, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo giải thoát.

Nếu dựa vào Định Hữu sắc, lìa nhiễm của Không vô biên xứ cho đến nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy là tất cả đạo vô gián-giải thoát; chỉ trừ lúc lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là đạo giải thoát cuối cùng.

Nếu dựa vào Định Vô sắc, lìa nhiễm của Không vô biên xứ, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dựa vào Định Vô sắc, lìa nhiễm của ba Vô sắc trên, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; chỉ trừ ra lúc sinh ở cõi Dục-Sắc lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là đạo giải thoát cuối cùng.

Nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Diệt-Đạo đế, Tĩn thắng giải luyện căn làm Kiến chí, thì lúc ấy là đạo vô gián; đạo giải thoát thì không nhất định, nói như trước.

Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu dựa vào Định Vô sắc, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; chỉ trừ ra đạo giải thoát cuối cùng.

Nếu lúc khởi lên Vô sắc-Giải thoát, hai Biến xứ sau.

Nếu dựa vào Định Vô sắc, lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Nếu dựa vào Định Vô sắc, lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải-Biện vô ngại giải, Không Không, Vô nguyện Vô nguyện, Vô tướng Vô tướng, và lúc khởi lên Tướng-Tâm vi tế, tiến vào Định Diệt tận. Phần vị thiện như vậy.

Nếu phần vị nhiễm ô và vô ký thì không duyên với Tướng về Bất tịnh, cùng với tất cả phần vị không có tâm.

Những lúc như vậy, không tu Tướng về Bất tịnh, cũng không tư duy Tướng về Bất tịnh.



Như Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn cho đến Tưởng về Diệt cũng như vậy, đều làm thành bốn câu phân biệt, trong đó sai biệt như lý cần phải suy nghĩ!

Hỏi: Nếu khởi lên Tầm dục, thì lúc ấy tư duy về Tầm dục chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc khởi lên Tầm dục mà không tư duy về Tầm dục, đó là duyên với pháp khác mà khởi lên Tầm dục; như duyên với Sắc-Thọ-Tưởng-Thức uẩn, trừ ra Tầm dục, còn lại Hành uẩn khởi lên Tầm dục. Đó gọi là khởi lên Tầm dục mà không tư duy về Tầm dục, bởi vì duyên với pháp khác.

2. Có lúc tư duy về Tầm dục mà không khởi lên Tầm dục, đó là duyên với Tầm dục mà khởi lên Tầm khác.

Ở đây có ba loại, đó là thiện-nhiễm-vô ký.

Thiện, đó là thiện thuộc gia hạnh và thiện thuộc sinh đắc.

Trong thiện thuộc gia hạnh bao gồm do Văn-Tư-Tu mà thành.

Do Văn mà thành, đó là duyên với Tầm dục khởi lên do Văn mà thành.

Do Tư mà thành, đó là duyên với Tầm dục khởi lên do Tư mà thành.

Do Tu mà thành, đó là duyên với Tầm dục khởi lên do Tu mà thành.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói ở phần vị Noãn-Đảnh-Nhẫn ban đầu và phần vị Nhẫn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với cõi Dục; nếu phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với cõi Dục.

Nếu khởi lên Thế đệ nhất pháp.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ trong hai tâm, đó là Khổ pháp trí nhẫn và Khổ pháp trí; Hiện quán về Tập trong hai tâm, đó là Tập pháp trí nhẫn và Tập pháp trí.

Nếu dùng Khổ-Tập trí, lìa nhiễm của cõi Dục, dùng Pháp niệm trú duyên với Tầm dục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát.

Nếu dùng Thế tục trí, lìa nhiễm của cõi Dục, dùng Pháp niệm trú duyên với Tầm dục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián.

Nếu dựa vào Định Vị chí để lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất cho đến nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, dùng Pháp niệm trú duyên với Tầm dục làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh; cho đến nếu

dựa vào Tĩnh lực thứ tư để lia nhiệm của Tĩnh lực thứ nhất cho đến nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, dùng Pháp niệm trú duyên với Tâm dục làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh.

Nếu dùng Khổ-Tập pháp trí, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, dùng Pháp niệm trú duyên với Tâm dục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Tâm dục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu dùng Pháp niệm trú duyên với Tâm dục, lúc tu xen lẫn Tĩnh lực, lúc khởi lên Tha tâm trí thông duyên với Tâm dục, lúc khởi lên Túc trú tùy niệm trí thông duyên với cõi Dục, lúc khởi lên bốn Vô lượng, lúc khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tâm dục.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú duyên với Tâm dục.

Nếu lúc khởi lên Vô tranh-Nguyện trí-Định Biên tế thuộc Pháp niệm trú duyên với Tâm dục. Đây gọi là thiện.

Nhiễm ô, đó là duyên với Tâm dục mà khởi lên Tát-ca-da kiến, chấp Ngã-Ngã sở; nói rộng ra như trước.

Vô ký, đó là duyên với Tâm dục mà khởi lên tác ý không phải là như lý, không phải là không như lý.

Những lúc như vậy, tư duy về Tâm dục mà không khởi lên Tâm dục.

3. Có lúc khởi lên Tâm dục mà cũng tư duy về Tâm dục, đó là duyên với Tâm dục mà khởi lên Tâm dục; như lúc Tâm dục trải qua thời gian dài nối tiếp nhau hiện rõ ở trước mắt, duyên với Tâm dục trong sự nối tiếp nhau của mình ở quá khứ-vị lai, và trong sự nối tiếp của người khác ở ba đời.

4. Có lúc không khởi lên Tâm dục mà cũng không tư duy về Tâm dục, đó là trừ ra những tướng trước.

Sư nước ngoài tụng: “Đó là duyên với pháp khác mà khởi lên Tâm khác.”

Trong này, như duyên với Sắc-Thọ-Tưởng-Thức uẩn, trừ ra Tâm dục, còn lại Hành uẩn khởi lên Tâm dục; duyên với Vô vi mà khởi lên các Tâm, và còn lại tất cả các phần vị không khởi lên Tâm dục, không tư duy về Tâm dục.

Như Tâm dục, Tâm nhuế-Tâm hại cũng như vậy, sai biệt là nói đến tên gọi của mình.

Hỏi: Nếu khởi lên Tầm xuất ly, thì lúc ấy tư duy về Tầm xuất ly chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc khởi lên Tầm xuất ly mà không tư duy về Tầm xuất ly, đó là duyên với pháp khác mà khởi lên Tầm xuất ly; như duyên với Sắc-Thọ-Tưởng-Thức uẩn, trừ ra Tầm xuất ly, còn lại Hành uẩn khởi lên Tầm xuất ly; duyên với Vô vi mà khởi lên Tầm xuất ly.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói dựa vào Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất, phần vị Noãn-Đảnh-Nhãn ban đầu và phần vị Nhãn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Diệt đế.

Nếu phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Diệt trong bốn tâm.

Nếu dựa vào Định Vị chí, dùng Diệt trí lìa nhiễm của cõi Dục và nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất; và dựa vào Tĩnh lự thứ nhất, dùng Diệt trí lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vẫn dựa vào hai địa này, dùng Khổ-Tập-Diệt trí lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai cho đến nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vẫn dựa vào địa ấy, dùng Diệt trí, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vẫn dựa vào địa ấy, dùng Khổ-Tập-Diệt trí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác, lúc tu xen lẫn Tĩnh lự thứ nhất, nếu dựa vào Tĩnh lự thứ nhất dẫn dắt phát khởi Thần cảnh-Thiên nhãn-Thiên nhĩ-Tha tâm trí thông, thì lúc ấy là bốn đạo vô gián-một đạo giải thoát, và lúc Tha tâm trí thông duyên với pháp khác là đạo giải thoát.

Nếu dựa vào Định Vị chí, lúc khởi lên Trì tức niệm.

Nếu dựa vào Định Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất, khởi lên hai Giải thoát đầu-bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác; và có người muốn làm cho chỉ riêng Niết-bàn là Thắng nghĩa, lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải. Vẫn dựa vào hai địa ấy, khởi lên Pháp vô ngại giải và Từ vô ngại giải.

Nếu lúc Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Biện vô ngại biện thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác. Vẫn dựa vào hai địa ấy, lúc khởi lên Không Không, Vô nguyện Vô nguyện, Vô tướng Vô tướng.

Có người nói: Chỉ riêng lúc khởi lên Vô tướng Vô tướng.

Những lúc như vậy, khởi lên Tâm xuất ly mà không tư duy về Tâm xuất ly, bởi vì duyên với pháp khác.

2. Có lúc tư duy về Tâm xuất ly mà không khởi lên Tâm xuất ly, đó là duyên với Tâm xuất ly mà khởi lên Tâm khác.

Ở đây có ba loại, đó là thiện-nhiễm-vô ký.

Thiện, đó là trừ ra do Tư mà thành, còn lại nói như trước.

Hỏi: Ở trong phần do Tư mà thành, đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói dựa vào Tĩnh lự trung gian, và ba Tĩnh lự trên, ở phần vị Noãn-Đảnh-Nhẫn ban đầu và phần vị Nhẫn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với ba Đế; nếu phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tâm xuất ly.

Nếu khởi lên Thế đệ nhất pháp.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập-Đạo đều trong bốn tâm.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian, dùng Khổ-Tập-Đạo trí lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu vẫn dùng loại này và Pháp niệm trú thế tục duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vẫn dựa vào Tĩnh lự trung gian, dùng Đạo trí lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai cho đến nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu vẫn dùng loại này và Pháp niệm trú thế tục thuộc Khổ-Tập trí duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; chỉ trừ ra lìa nhiễm của Hữu Đảnh là đạo giải thoát cuối cùng.

Nếu dựa vào Cận phần của Tĩnh lự thứ hai, lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu vẫn dựa vào đây, dùng Pháp niệm trú duyên với Tâm

xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián.

Nếu dựa vào Tĩnh lự thứ hai, dùng Đạo trí lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai cho đến nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu vẫn dùng loại này và Pháp niệm trú thế tục thuộc Khổ-Tập trí duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; chỉ trừ ra lìa nhiễm của Hữu Đảnh là đạo giải thoát cuối cùng.

Như dựa vào Tĩnh lự thứ hai, dựa vào Tĩnh lự thứ ba-thứ tư cũng như vậy.

Nếu dựa vào Không vô biên xứ, dùng Đạo trí lìa nhiễm của Không vô biên xứ cho đến nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu vẫn dùng loại này và Pháp niệm trú thế tục duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; chỉ trừ ra lìa nhiễm của Hữu Đảnh là đạo giải thoát cuối cùng.

Như dựa vào Không vô biên xứ, dựa vào Thức vô biên xứ-Vô sở hữu xứ cũng như vậy.

Nếu dựa vào Phi tướng phi phi tướng xứ để lìa nhiễm của địa ấy, dùng Pháp niệm trú duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Tĩnh lự thứ tư, dùng Khổ-Tập-Đạo trí, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí. Nếu vẫn dùng loại này và Pháp niệm trú thế tục duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vẫn dựa vào các địa ấy, dùng Đạo trí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vẫn dùng loại này và Pháp niệm trú thế tục thuộc Khổ-Tập trí duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát.

Nếu dựa vào Định Vô sắc, dùng Đạo trí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vẫn dùng loại này và Pháp niệm trú thế tục duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát.

Nếu dùng Pháp niệm trú thế tục thuộc Khổ-Tập-Đạo trí duyên với Tâm xuất ly, lúc tu xen lẫn ba Tĩnh lự trên.

Nếu dựa vào ba tĩnh lự trên, lúc dẫn dắt phát khởi Tha tâm trí thông-Túc trú tùy niệm trí thông duyên với Tâm xuất ly.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Tĩnh lự thứ tư, lúc khởi lên Vô lượng.

Nếu lúc khởi lên Vô sắc-Giải thoát duyên với Tâm xuất ly.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Phi tướng phi phi tướng

xứ, lúc khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tầm xuất ly.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Tĩnh lự thứ tư, lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú thế tục do Khổ-Tập-Đạo trí duyên với Tầm xuất ly.

Dựa vào Định Vô sắc, lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú thế tục do Đạo trí duyên với Tầm xuất ly.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc khởi lên Biện vô ngại giải duyên với Tầm xuất ly.

Nếu lúc khởi lên Nguyên trí-Định Biên tế duyên với Tầm xuất ly, và lúc tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế. Đây gọi là thiện.

Nhiễm ô, đó là duyên với Tầm xuất ly mà khởi lên Tát-ca-da kiến, chấp Ngã-Ngã sở; nói rộng ra như trước.

Vô ký, đó là duyên với Tầm xuất ly mà khởi lên tác ý không phải là như lý, không phải là không như lý.

Những lúc như vậy, tư duy về Tầm xuất ly mà không khởi lên Tầm xuất ly.

3. Có lúc khởi lên Tầm xuất ly mà cũng tư duy về Tầm xuất ly, đó là duyên với Tầm xuất ly mà khởi lên Tầm xuất ly; như lúc Tầm xuất ly trải qua thời gian dài nối tiếp nhau hiện rõ ở trước mắt, duyên với Tầm xuất ly trong sự nối tiếp nhau của mình ở quá khứ-vị lai, và trong sự nối tiếp của người khác ở ba đời.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói dựa vào Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất, phần vị Noãn-Đảnh-Nhãn ban đầu và phần vị Nhãn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với ba Đế.

Nếu phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tầm xuất ly.

Nếu khởi lên Thế đệ nhất pháp.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập-Đạo đều trong bốn tâm.

Nếu dùng đạo thế tục, Khổ-Tập-Đạo trí lìa nhiễm của cõi Dục. Nếu vẫn dựa vào loại này làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dựa vào Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất, dùng Khổ-Tập-Diệt trí lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu vẫn dựa vào loại này và Pháp niệm trú thế tục duyên với Tầm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vẫn dựa vào hai địa ấy, dùng Đạo trí, lìa nhiệm của Tĩnh lực thứ hai cho đến nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu vẫn dựa vào loại này và Pháp niệm trú thế tục thuộc Khổ-Tập trí duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát; chỉ trừ ra lúc lìa nhiệm của hữu Đảnh là đạo giải thoát cuối cùng.

Vẫn dựa vào hai địa ấy, dùng Khổ-Tập-Đạo trí, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu vẫn dựa vào loại này, và Pháp niệm trú thế tục duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vẫn dựa vào hai địa ấy, dùng Đạo trí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vẫn dựa vào loại này, và Pháp niệm trú thế tục thuộc Khổ-Tập trí duyên với Tâm xuất ly làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát.

Nếu Pháp niệm trú thế tục thuộc Khổ-Tập-Đạo trí duyên với Tâm xuất ly, lúc tu xen lẫn Tĩnh lực thứ nhất.

Nếu dựa vào Tĩnh lực thứ nhất lúc dẫn dắt phát khởi Tha tâm trí-Túc trú tùy niệm trí thông duyên với Tâm xuất ly.

Nếu dựa vào Định Vị chí-Tĩnh lực thứ nhất, lúc khởi lên Vô lượng, và lúc khởi lên Pháp niệm trú duyên với Tâm xuất ly.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, dựa vào Định Vị chí-Tĩnh lực thứ nhất, lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú thế tục do Khổ-Tập-Đạo trí duyên với Tâm xuất ly; vẫn dựa vào hai địa ấy, lúc khởi lên Biện vô ngại giải duyên với Tâm xuất ly.

Có người nói: Vẫn dựa vào hai địa ấy, lúc khởi lên Không Không, Vô nguyện Vô nguyện.

Những lúc như vậy, khởi lên Tâm xuất ly mà cũng tư duy về Tâm xuất ly.

4. Có lúc không khởi lên Tâm xuất ly mà cũng không tư duy về Tâm xuất ly, đó là trừ ra những tướng trước.

Hỏi: Đây là nói đến phần vị nào?

Đáp: Đây là nói dựa vào Tĩnh lực trung gian cho đến Tĩnh lực thứ tư, phần vị Noãn-Đảnh-Nhẫn ban đầu và phần vị Nhẫn tăng trưởng, khởi lên Pháp niệm trú duyên với Diệt đế.

Nếu phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú và Pháp niệm trú duyên với Tâm xuất ly.

Nếu đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Diệt trong bốn tâm.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian, dùng Diệt trí lià nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Vẫn dựa vào Tĩnh lự trung gian, dùng Khổ-Tập-Diệt trí lià nhiễm của Tĩnh lự thứ hai cho đến nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dựa vào Cận phần của Tĩnh lự thứ hai, lià nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-đạo giải thoát.

Nếu dựa vào Tĩnh lự thứ hai, dùng Khổ-Tập-Diệt trí, lià nhiễm của Tĩnh lự thứ hai cho đến nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Như dựa vào Tĩnh lự thứ hai, cho đến dựa vào Vô sở hữu xứ cũng như vậy.

Nếu dựa vào Cận phần của Tĩnh lự thứ ba, lià nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, nếu vẫn dựa vào loại này dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Như dựa vào Cận phần của Tĩnh lự thứ ba, dựa vào Cận phần của Tĩnh lự thứ tư cũng như vậy.

Nếu dựa vào Cận phần của Không vô biên xứ, lià nhiễm của Tĩnh lự thứ tư:

Những người nói Cận phần của Vô sắc có duyên khác, đó là nói nếu vẫn dựa vào loại này dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh.

Những người nói Cận phần của Vô sắc không có duyên khác, đó là nói nếu vẫn dựa vào loại này dùng Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Như dựa vào Cận phần của Không vô biên xứ, cho đến dựa vào Cận phần của Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng như vậy.

Nếu dựa vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ để lià nhiễm của địa ấy, thì lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, lúc ấy là đạo gia hạnh. Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Tĩnh lự thứ tư, dùng Diệt trí, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên



với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Vô sở hữu xứ, dùng Khổ-Tập-Diệt trí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dựa vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Thời giải thoát vì luyện căn làm Bất động, dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh

Nếu dùng Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác, lúc tu xen lẫn ba Tĩnh lự trên, nếu dựa vào ba Tĩnh lự trên dẫn dắt phát khởi Thần cảnh-Thiên nhãn-Thiên nhĩ, và Tha tâm trí-Túc trú tùy niệm trí thông duyên với pháp khác.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian-Tĩnh lự thứ hai, lúc khởi lên hai Giải thoát đầu-bốn Thắng xứ trước.

Nếu lúc khởi lên Giải thoát thứ ba-thứ tám, bốn Thắng xứ sau-mười Biến xứ.

Nếu lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và bốn Vô sắc-Giải thoát thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Tĩnh lự thứ tư khởi lên quán Bất tịnh, và dựa vào Tĩnh lự trung gian-Cận phần của Tĩnh lự thứ hai-thứ ba lúc khởi lên Trì tức niệm.

Nếu dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Có những người muốn làm cho tất cả các pháp đều là Thắng nghĩa, dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Nghĩa vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác; và có người muốn làm cho chỉ riêng Niết-bàn là Thắng nghĩa, vẫn dựa vào các địa ấy lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải. Vẫn dựa vào các địa ấy, lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Biện vô ngại giải thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác.

Dựa vào Tĩnh lự trung gian cho đến Tĩnh lự thứ tư, lúc khởi lên Pháp vô ngại giải.

Có người nói: Và dựa vào Tĩnh lự trung gian, lúc khởi lên Từ vô ngại giải.

Nếu lúc khởi lên Thân-Thọ-Tâm niệm trú, và Nguyện trí-Định Biên tế thuộc Pháp niệm trú duyên với pháp khác, và lúc tiến vào Định

---

Diệt tận, Tướng-Tâm vi tế.

Nếu lúc khởi lên Vô tranh.

Nếu dựa vào Tính lự trung gian cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, lúc khởi lên Không Không, Vô nguyện Vô nguyện, Vô tướng Vô tướng.

Những lúc như vậy, không khởi lên Tâm xuất ly mà cũng không tư duy về Tâm xuất ly.

Như Tâm xuất ly, Tâm vô nhuế-Tâm vô hại cũng như vậy. Ba Tâm ác-ba Tâm thiện, nói rộng ra như phẩm luận về Tư trong chương Tạp Uẩn.

